

GIỚI THIỆU NỘI DUNG CỦA LUẬT DẪN ĐỘ

Ngày 26/11/2025, Quốc hội đã thông qua Luật Dẫn độ số 100/2025/QH15 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026. Luật số 100/2025/QH15 được ban hành có những nội dung cơ bản như sau:

I. Sự cần thiết ban hành Luật Dẫn độ

1. Xuất phát từ thể chế hóa quan điểm của Đảng về công tác dẫn độ

Luật Dẫn độ được xây dựng nhằm thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước ta về hội nhập quốc tế, cải cách pháp luật, cải cách tư pháp, xây dựng nhà nước pháp quyền, đảm bảo quyền con người trong lĩnh vực tư pháp tại Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị khóa IX về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 (Kết luận số 83-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết Nghị quyết số 48-NQ/TW), Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị khóa IX về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 (Kết luận số 84-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW), Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế và mới đây là Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, trong đó xác định một trong những định hướng chủ yếu của hội nhập quốc tế là tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác quốc tế trong lĩnh vực xây dựng và thực thi pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp... tăng cường tính tương thích giữa các cam kết, thỏa thuận quốc tế với các quy định của nội luật, cải thiện năng lực thực thi trên các lĩnh vực... Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

2. Xuất phát từ việc bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật

Để triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013 nhà nước ta đã ban hành nhiều bộ luật, luật có liên quan đến công tác dẫn độ như: Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2015), Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Luật Thi hành án hình sự năm 2019, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam năm 2015... Trong khi đó các văn bản điều chỉnh công tác dẫn độ đa số được ban hành trước thời điểm ban hành các văn bản này. Do đó, yêu cầu sửa đổi, bổ sung các quy định về dẫn độ để bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật là cần thiết.

Trong quá trình xây dựng Luật đã rà soát để bảo đảm tính thống nhất với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành tính đến tháng 10/2025 và các dự thảo Luật trình Quốc hội tháng 10/2025.

Như vậy, việc ban hành Luật Dẫn độ nhằm bảo đảm tính đồng bộ trong hệ thống pháp luật Việt Nam hiện hành.

3. Xuất phát từ yêu cầu để giải quyết những tồn tại, khó khăn trong quá trình thực hiện quy định về dẫn độ của Luật Tương trợ tư pháp năm 2007 (Luật TTTP)

Qua hơn 17 năm triển khai thực hiện Luật TTTP, quy định về dẫn độ trong Luật TTTP và hoạt động dẫn độ trên thực tế đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập như sau:

Thứ nhất, Luật TTTP điều chỉnh chung cả bốn lĩnh vực dân sự, hình sự, dẫn độ và chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù nhưng mỗi lĩnh vực lại có đối tượng, phạm vi điều chỉnh với tính chất đặc thù riêng, mục đích và tính chất, nguyên tắc hợp tác khác nhau. Cụ thể như dẫn độ, TTTP về hình sự xuất phát từ hoạt động tố tụng hình sự mang tính chất công quyền, trong khi đó TTTP về dân sự lại xuất phát từ yêu cầu giải quyết vụ việc của cá nhân, pháp nhân mang tính chất tư, còn chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù lại chỉ được thực hiện khi có sự đồng ý của người bị yêu cầu chuyển giao.

Thứ hai, chủ thể yêu cầu, chủ thể thực hiện, trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện các yêu cầu TTTP trong từng lĩnh vực hoàn toàn độc lập và khác nhau.

Thứ ba, từ phương diện quản lý nhà nước, Luật TTTP quy định giao Bộ Tư pháp làm đầu mối giúp Chính phủ quản lý nhà nước chung cũng làm cho công tác quản lý nhà nước, phối hợp liên ngành trong triển khai thi hành Luật nhưng như trên đã đề cập mỗi lĩnh vực có đặc thù, nguyên tắc riêng, trình tự, thủ tục độc lập dẫn đến thực tiễn việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của các cơ quan gặp bất cập, hạn chế.

Thứ tư, hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật TTTP được thực hiện chủ yếu thông qua các điều ước quốc tế. Theo quy định của Luật TTTP, BLTTHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) và Luật Điều ước quốc tế năm 2016 thì từng bộ, ngành (Bộ Tư pháp, Bộ Công an, VKSNDTC) chủ trì đề xuất ký kết và tổ chức thực hiện các điều ước quốc tế thuộc lĩnh vực mình được giao phụ trách. Hiện nay việc ký kết các điều ước quốc tế về TTTP được tách riêng từng lĩnh vực độc lập, không điều chỉnh đa lĩnh vực như trước đây. Chính vì vậy, hiện nay Bộ Công an chủ trì đề xuất ký kết và tổ chức thực hiện các điều ước quốc tế về dẫn độ và chuyển giao người bị kết án phạt tù, Bộ Tư pháp chủ trì đề xuất ký kết và tổ chức thực hiện các điều ước quốc tế về TTTP dân sự, VKSNDTC chủ trì đề xuất ký kết và tổ chức thực hiện các điều ước quốc tế về tương trợ tư pháp về hình sự. Việc tách Luật TTTP, giao nhiệm vụ cơ quan đầu mối trong từng lĩnh vực cũng phù hợp với công tác ký kết, gia nhập và tổ chức thực hiện các điều ước quốc tế mà các bộ, ngành đang chủ trì.

Thứ năm, một số quy định của Luật TTTP không còn phù hợp với các đạo luật mới trong lĩnh vực tư pháp được Quốc hội ban hành trong thời gian vừa qua khiến Luật TTTP còn thiếu gắn kết và chưa đồng bộ với pháp luật tố tụng trong nước, làm ảnh hưởng không nhỏ đến việc giải quyết kịp thời các vụ việc dẫn độ như: Quy định về hợp pháp hoá lãnh sự đối với giấy tờ, tài liệu của cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài tại Điều 7 Luật TTTP không áp dụng cho hoạt động dẫn độ do các giấy tờ, tài liệu trong hoạt động dẫn độ thường được miễn hợp pháp hoá lãnh sự. Quy định tại khoản 2 Điều 3 về “việc áp dụng pháp luật nước ngoài chỉ được thực hiện theo quy định của ĐUQT mà Việt Nam là thành viên”

nhưng lại có quy định cho phép áp dụng nguyên tắc có đi có lại trong pháp luật quốc tế tại khoản 2 Điều 4...

Thứ sáu, Luật TTTP chưa phân định rõ phạm vi TTTP, dẫn đến cách hiểu và cách áp dụng chưa thống nhất giữa các cơ quan nhà nước có thẩm quyền như đối với hoạt động ủy thác tư pháp (UTTP) liên quan đến công dân Việt Nam ở nước ngoài hoặc yêu cầu cơ quan đại diện ngoại giao tại nước ngoài xác minh, cung cấp tài liệu và chứng cứ phục vụ điều tra.

Thứ bảy, Luật TTTP chưa đáp ứng yêu cầu mới do sự phát triển trong từng lĩnh vực TTTP, thiếu những quy định cụ thể phù hợp cho từng lĩnh vực. Một số quy định của Luật TTTP về dẫn độ chưa tương thích với pháp luật quốc tế, thông lệ quốc tế và các ĐUQT mà Việt Nam là thành viên hoặc chưa được nội luật hóa trong Luật TTTP, dẫn đến khó khăn trong việc triển khai tổ chức thực hiện. Trong lĩnh vực dẫn độ, chưa có quy định về trình tự, thủ tục lập yêu cầu dẫn độ của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam, bắt khẩn cấp để dẫn độ, thủ tục dẫn độ đơn giản, quá cảnh dẫn độ, áp dụng các biện pháp ngăn chặn, các quy định liên quan đến cam kết không áp dụng án tử hình khi phía nước ngoài có yêu cầu...

Một số quy định của Luật TTTP về dẫn độ chưa phù hợp với thực tiễn và điều kiện thực tế ở Việt Nam, dẫn đến khó khăn trong quá trình thực hiện như: quy định trách nhiệm chủ trì đề xuất áp dụng nguyên tắc có đi có lại của Bộ Ngoại giao; quy định về ngôn ngữ; các quy định về kinh phí trong quá trình áp giải, tiếp nhận dẫn độ; quy định về phân công, phối hợp và trách nhiệm giữa các cơ quan, đơn vị trong hoạt động dẫn độ...

Tham khảo kinh nghiệm quốc tế cho thấy, các quốc gia có xu hướng xây dựng Luật Dẫn độ để thuận lợi cho việc áp dụng. Các quốc gia như Trung Quốc, Ấn Độ, Anh, Ca-na-đa, Nhật Bản, Thái Lan, Xinh-ga-po, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a... đều đã xây dựng và ban hành luật riêng về dẫn độ. Liên hợp quốc cũng đã thông qua Luật mẫu về dẫn độ (năm 2004) để làm cơ sở cho các quốc gia tham khảo, xây dựng pháp luật trong nước. Ở cấp độ khu vực, ASEAN đã xây dựng Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự và đang xây dựng Hiệp định về dẫn độ.

Do vậy, việc ban hành Luật Dẫn độ là rất cần thiết, khắc phục hạn chế, khó khăn hiện nay, bảo đảm đáp ứng tốt hơn yêu cầu đẩy mạnh dẫn độ trong thời gian tới.

II. Mục đích, quan điểm xây dựng Luật Dẫn độ

1. Mục đích xây dựng Luật

Mục đích của việc xây dựng Luật Dẫn độ là hoàn thiện pháp luật về dẫn độ theo hướng đồng bộ, hiện đại, bảo đảm chặt chẽ, khả thi, phù hợp với pháp luật và thông lệ quốc tế; thúc đẩy hợp tác quốc tế về dẫn độ, nâng cao hiệu quả truy bắt các đối tượng thực hiện hành vi phạm tội bỏ trốn ra nước ngoài; bảo vệ sự tôn nghiêm của pháp luật, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân cũng như góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả và bảo đảm mục tiêu quản lý nhà nước trong lĩnh vực dẫn độ; tạo nền tảng cho việc ký kết và thực hiện các điều ước quốc tế về dẫn độ.

2. Quan điểm xây dựng Luật

Một là, thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước ta về hội nhập quốc tế, cải cách pháp luật, cải cách tư pháp, xây dựng nhà nước pháp quyền, đảm bảo quyền con người trong lĩnh vực tư pháp.

Hai là, Luật Dẫn độ được xây dựng đã tuân thủ Hiến pháp năm 2013, bảo đảm tính tương thích, đồng bộ với văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan; thống nhất với các quy định tại các Luật TTTP về dân sự, Luật TTTP về hình sự và Luật Chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù (tách từ Luật TTTP năm 2007).

Ba là, Luật Dẫn độ được xây dựng có tính đến sự phù hợp với các Hiệp định về dẫn độ, các điều ước quốc tế có điều khoản về dẫn độ mà Việt Nam tham gia; tham khảo, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm một số quốc gia trên thế giới trong xây dựng Luật Dẫn độ.

Bốn là, Luật Dẫn độ được xây dựng trên cơ sở kế thừa có chọn lọc các chính sách còn phù hợp của Luật TTTP (phần về dẫn độ) và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Bên cạnh đó, Luật Dẫn độ bổ sung các nội dung mới phù hợp với pháp luật quốc tế, đáp ứng các yêu cầu phát triển của công nghiệp hóa, hiện đại hóa, của

hội nhập quốc tế nói chung và trong hoạt động dẫn độ nói riêng qua đó tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về dẫn độ.

Năm là, việc xây dựng Luật mới một mặt cần đảm bảo khắc phục được các hạn chế, bất cập hiện nay; mặt khác cần cắt giảm quy trình tiếp nhận và xử lý yêu cầu TTTP, cắt, giảm chi phí đảm bảo đổi mới bộ máy nhà nước tinh gọn, hiệu quả phù hợp với các định hướng lớn của Đảng.

III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CHÍNH CỦA LUẬT DẪN ĐỘ

1. Bố cục của Luật Dẫn độ

Luật Dẫn độ gồm 04 chương và 45 điều. Cụ thể như sau: Chương I (Những quy định chung) gồm 17 điều (từ Điều 1 đến Điều 17); Chương II (Dẫn độ từ nước ngoài về Việt Nam) gồm 08 điều (từ Điều 18 đến Điều 25); Chương III (Dẫn độ từ Việt Nam ra nước ngoài) gồm 18 điều (từ Điều 26 đến Điều 43); Chương IV (Điều khoản thi hành) gồm 02 điều (các điều 44 và 45).

- Chương I (Những quy định chung) gồm 17 điều (từ Điều 1 đến Điều 17): Phạm vi điều chỉnh (Điều 1); Đối tượng áp dụng (Điều 2); Giải thích từ ngữ (Điều 3); Áp dụng pháp luật và nguyên tắc dẫn độ (Điều 4); Áp dụng nguyên tắc có đi có lại trong dẫn độ (Điều 5); Cơ quan trung ương của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về dẫn độ (Điều 6); Các trường hợp có thể bị dẫn độ (Điều 7); Hình thức và cách thức chuyển hồ sơ yêu cầu dẫn độ (Điều 8); Ngôn ngữ trong dẫn độ (Điều 9); Miễn hợp pháp hóa lãnh sự (Điều 10); Chi phí thực hiện yêu cầu dẫn độ (Điều 11); Kinh phí bảo đảm công tác dẫn độ (Điều 12); Dẫn độ có điều kiện (Điều 13); Thông báo liên quan đến hình phạt tử hình đối với người bị yêu cầu dẫn độ (Điều 14); Không truy cứu trách nhiệm hình sự, không thi hành án đối với người bị dẫn độ ngoài tội phạm được nêu trong yêu cầu dẫn độ; không dẫn độ cho bên thứ ba (Điều 15); Quá cảnh người bị dẫn độ (Điều 16); Trách nhiệm của các cơ quan nhà nước về dẫn độ (Điều 17).

- Chương II (Dẫn độ từ nước ngoài về Việt Nam) gồm 08 điều (Từ Điều 18 đến Điều 25): Cơ quan của Việt Nam có thẩm quyền lập yêu cầu dẫn độ (Điều 18); Hồ sơ yêu cầu dẫn độ của Việt Nam (Điều 19); Văn bản yêu cầu dẫn độ của Việt Nam (Điều 20); Các tài liệu kèm theo văn bản yêu cầu dẫn độ để truy cứu trách nhiệm hình sự của Việt Nam (Điều 21); Các tài liệu kèm theo văn

bản yêu cầu dẫn độ để thi hành án của Việt Nam (Điều 22); Tiếp nhận, kiểm tra, chuyển hồ sơ yêu cầu dẫn độ và bổ sung thông tin, tài liệu (Điều 23); Tiếp nhận, áp giải người bị dẫn độ từ nước ngoài về Việt Nam (Điều 24); Xử lý trường hợp nước ngoài từ chối yêu cầu dẫn độ của Việt Nam (Điều 25).

- Chương III (Dẫn độ từ Việt Nam ra nước ngoài) gồm 18 điều (từ Điều 26 đến Điều 43): Hồ sơ yêu cầu dẫn độ của nước ngoài (Điều 26); Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ yêu cầu dẫn độ của nước ngoài và xác minh địa điểm của người bị yêu cầu dẫn độ (Điều 27); Tòa án nhân dân nhận, thụ lý, xem xét hồ sơ yêu cầu dẫn độ của nước ngoài gửi đến Việt Nam (Điều 28); Phiên họp xem xét yêu cầu dẫn độ (Điều 29); Thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm quyết định dẫn độ hoặc quyết định từ chối dẫn độ (Điều 30); Xem xét yêu cầu dẫn độ của nhiều nước đối với một người (Điều 31); Các biện pháp ngăn chặn để dẫn độ (Điều 32); Giữ người trong trường hợp khẩn cấp trước khi có yêu cầu dẫn độ (Điều 33); Dẫn độ đơn giản (Điều 34); Thi hành quyết định dẫn độ (Điều 35); Chuyển giao người bị dẫn độ (Điều 36); Chuyển giao tài liệu, đồ vật, tài sản (Điều 37); Hoãn thi hành quyết định dẫn độ và tiếp tục thi hành quyết định dẫn độ (Điều 38); Dẫn độ tạm thời (Điều 39); Dẫn độ lại (Điều 40); Từ chối dẫn độ (Điều 41); Xử lý trường hợp Việt Nam từ chối dẫn độ công dân Việt Nam cho nước ngoài (Điều 42); Xử lý trường hợp Việt Nam từ chối dẫn độ người nước ngoài cho nước ngoài (Điều 43).

- Chương IV (Điều khoản thi hành) gồm 02 điều (Điều 44 và 45): Hiệu lực thi hành (Điều 44); Điều khoản chuyển tiếp (Điều 45).

2. Nội dung chính của Luật Dẫn độ

a. Tại Chương I

- Về phạm vi điều chỉnh (Điều 1)

Điều 1 Luật Dẫn độ quy định nguyên tắc, thẩm quyền, điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện dẫn độ giữa Việt Nam với nước ngoài; trách nhiệm của các cơ quan nhà nước Việt Nam trong dẫn độ.

- Về đối tượng áp dụng (Điều 2)

Điều 2 Luật Dẫn độ áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam, cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến dẫn độ giữa Việt Nam với nước ngoài.

- Về Áp dụng pháp luật và nguyên tắc dẫn độ (Điều 4)

Điều 4 Luật Dẫn độ quy định các nguyên tắc sau: (1) Dẫn độ được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng và các bên cùng có lợi; phù hợp với Hiến pháp, pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; (2) Trường hợp Việt Nam và nước ngoài không cùng là thành viên của điều ước quốc tế về dẫn độ thì việc dẫn độ được thực hiện theo nguyên tắc có đi có lại nhưng không trái pháp luật Việt Nam, phù hợp với pháp luật quốc tế và tập quán quốc tế.

Các nguyên tắc này phù hợp với nguyên tắc trong hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự, quy định tại Điều 492 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2025).

- Về áp dụng nguyên tắc có đi có lại (Điều 5)

Điều 5 Luật Dẫn độ đã bổ sung 03 điều kiện để áp dụng nguyên tắc có đi có lại trong dẫn độ, bao gồm: a) Tuân thủ nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều 4 của Luật này; b) Cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài có cam kết bằng văn bản về việc thực hiện yêu cầu của Việt Nam trong trường hợp tương tự. Trường hợp Việt Nam là nước yêu cầu dẫn độ, Cơ quan trung ương của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về dẫn độ có cam kết bằng văn bản về việc áp dụng nguyên tắc có đi có lại; c) Phù hợp với thực tiễn và nhu cầu hợp tác về dẫn độ giữa Việt Nam và nước ngoài.

Việc bổ sung theo hướng này tạo thuận lợi cho Bộ Công an trong việc áp dụng nguyên tắc có đi có lại, phù hợp với thực tiễn giải quyết yêu cầu dẫn độ.

- Về Cơ quan trung ương của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về dẫn độ (Điều 6)

Điều 6 Luật Dẫn độ bổ sung quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn Cơ quan trung ương. Theo đó, Bộ Công an sẽ là Cơ quan trung ương của Việt Nam về dẫn độ có trách nhiệm làm đầu mối trao đổi thông tin, tài liệu liên quan

đến dẫn độ; hướng dẫn, lập, gửi và tiếp nhận hồ sơ yêu cầu dẫn độ; chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương xem xét, giải quyết yêu cầu dẫn độ của Việt Nam và của nước ngoài; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện dẫn độ; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật về dẫn độ và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Việc bổ sung quy định này sẽ góp phần triển khai có hiệu quả các hiệp định về dẫn độ mà Việt Nam là thành viên, BLTTHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) và Luật Công an nhân dân năm 2018, trong đó quy định Bộ Công an là Cơ quan trung ương về dẫn độ của Việt Nam. Việc quy định trách nhiệm của cơ quan trung ương cũng sẽ góp phần nâng cao tính chủ động, tích cực, hiệu quả và phát huy tối đa vai trò của Cơ quan trung ương về dẫn độ trong thời gian tới.

- Về hình thức và cách thức chuyển hồ sơ yêu cầu dẫn độ (Điều 8)

Điều 8 Luật Dẫn độ quy định về hình thức và cách thức chuyển hồ sơ yêu cầu dẫn độ, trong đó sửa đổi quy định về hình thức văn bản và cách thức chuyển hồ sơ yêu cầu dẫn độ theo hướng bổ sung quy định cách thức chuyển yêu cầu dẫn độ được thực hiện qua kênh ngoại giao hoặc Bộ Công an. Việc sửa đổi quy định này nhằm khẳng định rõ phương thức tiếp nhận hồ sơ yêu cầu dẫn độ, tạo thuận lợi cho các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam trong việc tiếp nhận và chuyển hồ sơ yêu cầu dẫn độ.

- Về miễn hợp pháp hóa lãnh sự (Điều 10)

Điều 10 Luật Dẫn độ quy định về miễn hợp pháp hóa lãnh sự, trong đó sửa đổi quy định này theo hướng “Hồ sơ yêu cầu dẫn độ, yêu cầu giữ người trong trường hợp khẩn cấp trước khi có yêu cầu dẫn độ được miễn hợp pháp hóa lãnh sự nếu được ký, đóng dấu bởi người, cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác”. Việc quy định theo hướng này sẽ bảo đảm rút ngắn thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam và nước ngoài đẩy nhanh giải quyết yêu cầu dẫn độ.

- Về thông báo liên quan đến hình phạt tử hình đối với người bị yêu cầu dẫn độ (Điều 14)

Điều 14 Luật Dẫn độ đã bổ sung quy định về thông báo liên quan đến hình phạt tử hình đối với người bị yêu cầu dẫn độ. Việc bổ sung quy định này là nhằm:

+ Triển khai thực hiện có hiệu quả các điều ước quốc về dẫn độ mà Việt Nam là thành viên có quy định về việc cam kết không áp dụng án tử hình hoặc tuyên tử hình nhưng sẽ không thi hành hình phạt tử hình đối với người bị yêu cầu dẫn độ (như Điều 70 Hiệp định TTTP và pháp lý về các vấn đề dân sự, gia đình, lao động và hình sự giữa CHXHCN Việt Nam và Cộng hòa Bê-la-rút, Điều 1 Nghị định thư bổ sung Hiệp định giữa CHXHCN Việt Nam và Liên bang Nga về TTTP và pháp lý về dân sự và hình sự hay điểm d khoản 1 Điều 3 Hiệp định dẫn độ giữa CHXHCN Việt Nam và Ô-xtrây-li-a...).

+ Tuân thủ quy định tại Điều 40 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), điểm e khoản 1 Điều 367 BLTTHS 2015 (sửa đổi, bổ sung 2025), phù hợp với tư duy mới về xây dựng pháp luật.

+ Thể hiện thiện chí của Việt Nam trong việc hợp tác trong lĩnh vực dẫn độ với tất cả các quốc gia trên thế giới trên cơ sở phù hợp với chính sách hình sự của Việt Nam; nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng, chống tội phạm; nâng cao vị thế, vai trò của Việt Nam trong quan hệ ngoại giao thông qua thực hiện quả các cam kết quốc tế về phòng, chống tội phạm. Theo đó, một số quốc gia, đặc biệt là một số nước châu Âu không quy định hình phạt tử hình, do đó khi tiến hành xử lý các yêu cầu dẫn độ, các quốc gia này đều đề nghị Việt Nam cam kết không tuyên phạt tử hình hoặc tuyên phạt nhưng không thi hành đối với người phạm tội.

+ Góp phần nâng cao hiệu quả công tác dẫn độ, hiệu quả công tác bắt giữ các đối tượng phạm tội bỏ trốn ra nước ngoài, tránh tình trạng bỏ lọt tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự, ổn định xã hội; bảo đảm tính nghiêm minh trong áp dụng, thực hiện pháp luật của Nhà nước pháp quyền, qua đó, củng cố niềm tin của nhân dân đối với chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc truy bắt bằng được tội phạm bỏ trốn ra nước ngoài để trừng trị trước pháp luật.

- Về trách nhiệm của các cơ quan nhà nước về dẫn độ (Điều 17)

Điều 17 Luật Dẫn độ sửa đổi quy định về quản lý nhà nước về dẫn độ theo hướng Bộ Công an chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về dẫn độ. Việc sửa đổi này là phù hợp với chính sách đã được thông qua, phù hợp với thực tiễn giải quyết yêu cầu dẫn độ, phù hợp với tư duy mới về xây dựng pháp luật, phù hợp với xu hướng lập pháp của Việt Nam, đồng thời bảo đảm ngắn gọn, toàn diện, khái quát, phân định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp cũng như phạm vi quản lý nhà nước về dẫn độ.

b. Tại Chương II:

- Về cơ quan của Việt Nam có thẩm quyền lập yêu cầu dẫn độ (Điều 18)

Điều 18 Luật Dẫn độ sửa đổi quy định về cơ quan của Việt Nam có thẩm quyền lập yêu cầu dẫn độ, bao gồm các cơ quan sau: Bộ Công an, cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan quản lý thi hành án hình sự, cơ quan thi hành án hình sự.

Việc phân định rõ thẩm quyền của các cơ quan trong từng giai đoạn tố tụng sẽ góp phần xác định trách nhiệm khi xảy ra sai phạm trong quá trình lập, xử lý yêu cầu dẫn độ; đồng thời, các cơ quan có thẩm quyền cũng nhận thức rõ hơn về trách nhiệm của mình và hậu quả của việc không thực hiện đúng trách nhiệm, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả công tác dẫn độ. Cùng đó, đơn vị đầu mối cũng sẽ có cơ sở để thực hiện tốt hơn trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc của mình, kịp thời phát hiện các trường hợp sai phạm, hạn chế tối đa việc bỏ lọt tội phạm.

- Về hồ sơ yêu cầu dẫn độ (các điều 19, 20, 21, 22)

Các điều 19, 20, 21 và 22 của Luật Dẫn độ đã sửa đổi các quy định về văn bản yêu cầu dẫn độ và các tài liệu kèm theo. Việc sửa đổi quy định này xác định rõ thành phần tài liệu trong hồ sơ yêu cầu dẫn độ gửi đi nước ngoài, tạo thuận lợi cho cơ quan lập yêu cầu dẫn độ thực hiện, giảm thiểu tình trạng phải bổ sung thông tin, tài liệu, qua đó, rút ngắn thời gian giải quyết yêu cầu dẫn độ của nước ngoài. Việc bổ sung này là phù hợp với các điều ước quốc tế về dẫn độ mà Việt Nam là thành viên, với thực tiễn công tác giải quyết yêu cầu dẫn độ.

- Về xử lý trường hợp nước ngoài từ chối yêu cầu dẫn độ của Việt Nam (Điều 25)

Điều 25 Luật Dẫn độ bổ sung quy định về xử lý trường hợp nước ngoài từ chối yêu cầu dẫn độ của Việt Nam. Theo đó, đối với vụ án có người nước ngoài phạm tội trên lãnh thổ Việt Nam mà người đó đã trốn ra nước ngoài nhưng nước ngoài từ chối yêu cầu dẫn độ của Việt Nam thì cơ quan lập yêu cầu dẫn độ chuyển hồ sơ vụ án đến Viện kiểm sát nhân dân tối cao để yêu cầu nước nơi người phạm tội đang có mặt hoặc nước người phạm tội mang quốc tịch tiếp tục truy cứu trách nhiệm hình sự.

Việc bổ sung quy định này nhằm không để bỏ lọt tội phạm, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân bị xâm phạm, phù hợp với pháp luật Việt Nam.

c. Tại Chương III:

- Về tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ yêu cầu dẫn độ của nước ngoài và xác minh địa điểm của người bị yêu cầu dẫn độ (Điều 27)

Điều 27 Luật Dẫn độ đã sửa đổi quy định về tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ yêu cầu dẫn độ của nước ngoài gửi đến Việt Nam và xác minh địa điểm của người bị yêu cầu dẫn độ.

Việc sửa đổi quy định này là phù hợp với tình hình thực tiễn xử lý yêu cầu dẫn độ, xác định rõ cơ quan có thẩm quyền xác minh địa điểm của người bị yêu cầu dẫn độ, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được phân công.

- Về Tòa án nhân dân nhận, thụ lý, xem xét hồ sơ yêu cầu dẫn độ của nước ngoài gửi đến Việt Nam (Điều 28)

Điều 28 Luật Dẫn độ sửa đổi, bổ sung quy định về Tòa án nhận, thụ lý, xem xét hồ sơ yêu cầu dẫn độ của nước ngoài gửi đến Việt Nam.

Việc sửa đổi quy định này nhằm rút ngắn thời gian thụ lý, xem xét hồ sơ yêu cầu dẫn độ, đẩy nhanh tiến trình giải quyết yêu cầu dẫn độ. Việc sửa đổi này là phù hợp với thực tiễn giải quyết yêu cầu dẫn độ, tạo thuận lợi cho các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam trong việc giải quyết yêu cầu dẫn độ, đáp ứng các yêu cầu chính trị, đối ngoại. Việc sửa đổi này không trái với pháp luật Việt Nam.

- Về phiên họp xem xét yêu cầu dẫn độ (Điều 29)

Điều 29 Luật Dẫn độ bổ sung quy định về hoãn phiên họp, rút thành phần 03 thẩm phán thành 01 thẩm phán. Việc sửa đổi, bổ sung quy định này là phù hợp với thực tiễn giải quyết yêu cầu dẫn độ, đẩy nhanh tiến trình giải quyết yêu cầu dẫn độ.

- Về thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm quyết định dẫn độ hoặc quyết định từ chối dẫn độ (Điều 30)

Điều 30 Luật Dẫn độ đã sửa đổi quy định về tòa án nhân dân có thẩm quyền xem xét phúc thẩm từ tòa án nhân dân cấp cao thành toàn án nhân dân cấp tỉnh cho phù hợp với mô hình tổ chức của tòa án nhân dân; bổ sung quy định về trình tự, thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm quyết định dẫn độ hoặc quyết định từ chối dẫn độ để bảo đảm quyền của người bị yêu cầu dẫn độ cũng như phù hợp với thực tiễn giải quyết yêu cầu dẫn độ.

- Về giữ người trong trường hợp khẩn cấp trước khi có yêu cầu dẫn độ (Điều 33)

Điều 33 Luật Dẫn độ bổ sung quy định về giữ người trong trường hợp khẩn cấp trước khi có yêu cầu dẫn độ. Theo đó, trường hợp nước ngoài yêu cầu Việt Nam giữ người trong trường hợp khẩn cấp trước khi có yêu cầu dẫn độ theo quy định tại điều ước quốc tế về dẫn độ mà Việt Nam và nước đó cùng là thành viên thì Bộ Công an kiểm tra tính hợp lệ của văn bản yêu cầu giữ người theo quy định tại điều ước quốc tế đó. Trường hợp văn bản yêu cầu giữ người hợp lệ, Bộ Công an chuyển ngay cho cơ quan Công an có thẩm quyền quyết định giữ người và đưa vào cơ sở lưu trú theo quy định của pháp luật Việt Nam. Thời hạn và nội dung văn bản yêu cầu giữ người trong trường hợp khẩn cấp trước khi có yêu cầu dẫn độ được thực hiện theo quy định tại điều ước quốc tế đó.

Trường hợp nước ngoài yêu cầu Việt Nam giữ người trong trường hợp khẩn cấp trước khi có yêu cầu dẫn độ mà Việt Nam và nước đó không cùng là thành viên của điều ước quốc tế về dẫn độ thì Bộ Công an kiểm tra tính hợp lệ của văn bản yêu cầu giữ người theo quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp văn bản yêu cầu giữ người hợp lệ, Bộ Công an chuyển ngay cho cơ quan Công an có thẩm quyền quyết định giữ người và đưa vào cơ sở lưu trú theo quy định

của pháp luật Việt Nam. Thời hạn giữ người trong trường hợp khẩn cấp không quá 45 ngày kể từ ngày đưa vào cơ sở lưu trú.

Việc bổ sung quy định này là nhằm triển khai thực hiện các quy định về bắt khẩn cấp trong các điều ước quốc tế về dẫn độ mà Việt Nam là thành viên (Indonesia, Hàn Quốc, Ô-xtrây-li-a), phù hợp với pháp luật và thông lệ quốc tế về dẫn độ. Việc bổ sung quy định này là để cụ thể hóa quy định tại khoản 54 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2025. Việc bổ sung này là phù hợp với thực tiễn giải quyết yêu cầu dẫn độ, ngăn ngừa người bị yêu cầu dẫn độ bỏ trốn, gây khó khăn cho các cơ quan Việt Nam trong việc giải quyết yêu cầu dẫn độ của nước ngoài.

- Về dẫn độ đơn giản (Điều 34)

Điều 34 Luật Dẫn độ bổ sung quy định về dẫn độ đơn giản. Việc bổ sung quy định này là nhằm triển khai thực hiện các quy định về dẫn độ đơn giản trong các điều ước quốc tế về dẫn độ mà Việt Nam là thành viên, phù hợp với pháp luật và thông lệ quốc tế, không trái với pháp luật Việt Nam. Việc bổ sung này là phù hợp với thực tiễn giải quyết yêu cầu dẫn độ, góp phần rút ngắn thời gian xử lý yêu cầu dẫn độ.

- Về từ chối dẫn độ (Điều 41)

Điều 41 Luật Dẫn độ sửa đổi quy định về từ chối dẫn độ cho nước ngoài. Việc sửa đổi quy định này là phù hợp với pháp luật và thông lệ quốc tế, phù hợp với các điều ước quốc tế về dẫn độ mà Việt Nam là thành viên, tạo thuận lợi cho các cơ quan có thẩm quyền trong việc ra quyết định từ chối dẫn độ và thông báo từ chối dẫn độ cho nước ngoài, bảo đảm nguyên tắc chỉ có Tòa án mới có thẩm quyền ra quyết định từ chối dẫn độ. Việc sửa đổi quy định này không trái với pháp luật Việt Nam, đồng thời rút ngắn thời gian xử lý yêu cầu dẫn độ cho cả phía Việt Nam và nước ngoài.
